

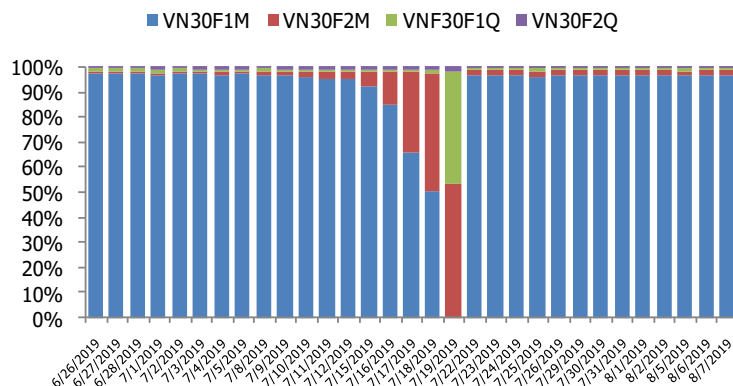
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1908	15/08/2019	8	865.0	4.38
VN30F1909	19/09/2019	43	868.0	6.25
VN30F1912	19/12/2019	134	872.0	15.04
VN30F2003	19/03/2020	225	871.0	29.02

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhiều Bluechips hồi phục mạnh cuối phiên, VN-Index lấy lại sắc xanh sau 3 phiên giảm sâu liên tiếp. Kết phiên, chỉ số VN-Index tăng 0,14%, đạt 965,93 điểm; chỉ số HNX-Index đứng điểm tại mức 101,89 điểm. Khối lượng giao dịch trên cả hai sàn đạt gần 247 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường kết phiên nghiêng về bên mua với 342 mã tăng điểm và 292 mã giảm điểm. VCB với mức tăng gần 3% chính thức trở thành trụ chính cho VN-Index phiên hôm nay khi mã đóng góp tích cực 1,54 điểm vào chỉ số. Theo sau VCB là mức tăng 3,6% của MWG, gần 1% của VNM. Ở chiều ngược lại, VIC và GAS là hai mã chính kìm hãm đà tăng của thị trường. Thanh khoản toàn thị trường ở mức trung bình với giá trị khớp lệnh 3 sàn 3.300 tỷ đồng. Dù vậy, khối ngoại vẫn bán ròng hơn 215 tỷ là điểm trừ trong phiên hôm nay.
- Xu hướng giảm vẫn đang chi phối nên chiến lược Short vẫn mang lại thành quả cho giới đầu tư. Việc thị trường Mỹ đã ổn định lại một chút nên cơ hội tăng trên thị trường cơ sở hôm nay là cao. Chiến lược là chốt phần đã Long hôm qua và chờ cơ hội cơ hội Short. Đầu phiên, cả VN30 và VN30F1M quay lại test vùng cản 870 điểm. Tuy nhiên, dòng tiền vào thị trường quá thận trọng khiến các chỉ số nhanh chóng quay đầu, lực Short mạnh dần tại vùng 867-868 điểm. Kết phiên, cả 4 hợp đồng đều giảm điểm và HĐTL VN30F1908 thấp hơn VN30 3,27 điểm.
- Về kỹ thuật, VN30-Index hồi phục sau 3 phiên giảm mạnh liên tiếp. Tuy nhiên, đường giá vẫn nằm dưới các đường MA ngắn và trung hạn, các chỉ báo kỹ thuật đều phát đi tín hiệu bán mạnh nên xu hướng giảm vẫn đang chi phối. Vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số trong ngắn hạn tại 860-863 điểm, trong khi ngưỡng kháng cự là 872-875 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Xu hướng giảm chi phối các chỉ số, do đó, chiến lược Short được ưu tiên. Canh mở vị thế Short tại các nhịp hồi phục của chỉ số. Ở chiều ngược lại, vị thế Long có thể mở ra nếu chỉ số test thành công vùng hỗ trợ 858-860 điểm. Các ngưỡng hỗ trợ trong phiên đối với chỉ số VN30F1M tại 863-858-854 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 868-872-878 điểm.

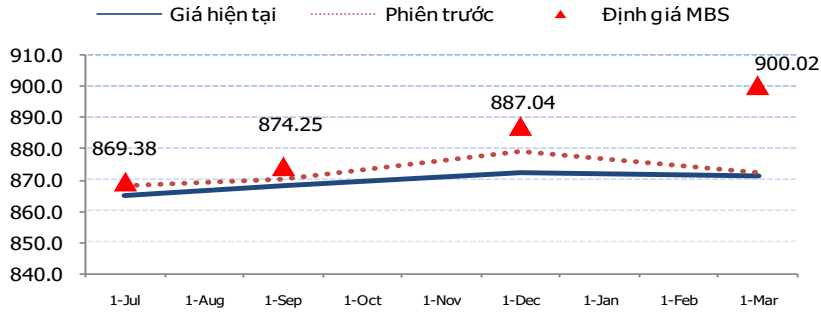
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Diễn biến giao dịch hết sức khó lường nên hoạt động nắm giữ qua đêm không được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

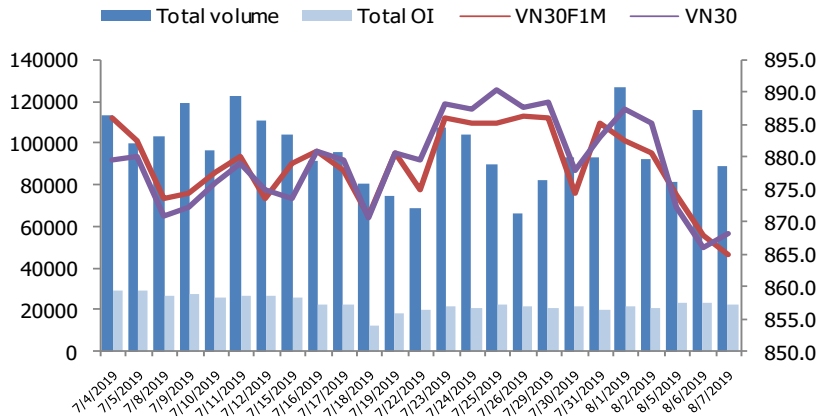
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1908	865.0	-0.35	88,394	- 23.05	22107	-2.47
VN30F1909	868.0	-0.23	267	- 28.99	461	3.13
VN30F1912	872.0	-0.79	44	- 56.00	335	3.40
VN30F2003	871.0	-0.14	12	- 90.40	61	-1.61
Tổng			88,717	- 23.17	22,964	-2.29

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Phiên giao dịch thứ Tư 07/8 tiếp tục nổi dài đà giảm của các hợp đồng phái sinh. Đóng cửa, hợp đồng tháng 8 tiếp tục lùi 0,35% xuống 865,0 điểm, basis nới rộng đạt -3,27 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 868,0 điểm (-0,23%), 872,0 điểm (-0,79%) và 871,0 điểm (-0,14%), theo đó basis các hợp đồng này là -0,27 điểm, +3,73 điểm và +2,73 điểm.
- Thanh khoản phiên này giảm 23% so với phiên liền trước đạt 88.717 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD của hợp đồng tháng 8 là 88.394 hợp đồng. Giá trị giao dịch đạt hơn 7.699,4 tỷ đồng thấp hơn 23%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1908 là 869,38 điểm (cao hơn 4,38 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1909 là 874,25 điểm (+6,25 điểm), VN30F1912 là 887,04 điểm (+15,04 điểm) và VN30F2003 là 900,02 điểm (+29,02 điểm).

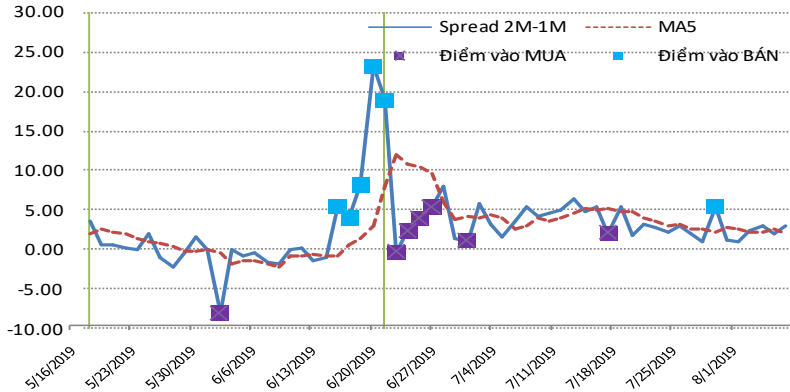
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



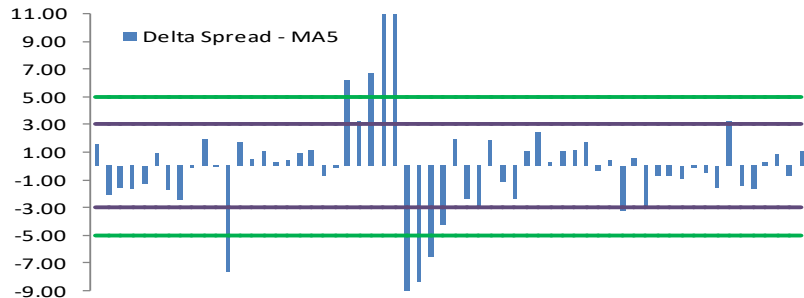
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	3.00	2.00	1.00	1.98	1.02
VN30F1Q - VN30F1M	7.00	10.90	-3.90	7.26	-0.26
VN30F1Q - VN30F2M	4.00	8.90	-4.90	5.28	-1.28
VN30F2Q - VN30F1M	6.00	4.20	1.80	5.68	0.32
VN30F2Q - VN30F2M	3.00	2.20	0.80	3.70	-0.70
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.00	-6.70	5.70	0.54	-1.54

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



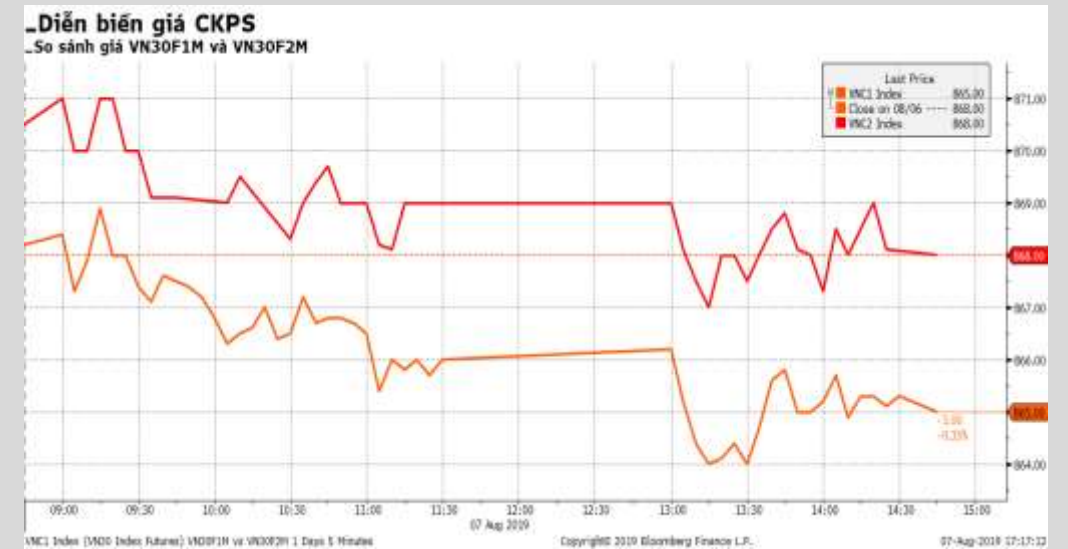
CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



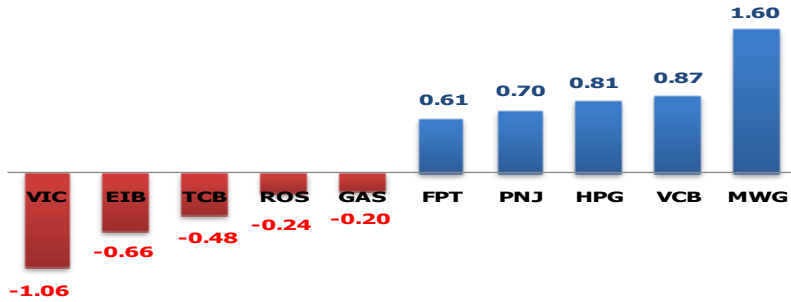
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Sau 4 phiên giảm điểm liên tiếp, thị trường giao dịch HĐTL vẫn chưa tìm lại được đà hồi phục, khi cả 4 hợp đồng đều ghi nhận mức giảm từ 1,2 đến 6,9 điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Trong đó, hợp đồng VN30F1912 ghi nhận mức giảm điểm mạnh nhất ngay từ đầu phiên giao dịch ngày hôm nay, thu hẹp mức chênh lệch giá của hợp đồng này với các hợp đồng còn lại. Đóng cửa phiên giao dịch, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) tăng nhẹ 1 điểm lên mức +2 điểm. Trái lại, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) giảm 4,9 điểm so với phiên trước, xuống mức 4 điểm. Trái lại, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất tăng 5,7 điểm lên mức -1 điểm.
- Chênh lệch giá của hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất vẫn không có nhiều biến động đáng kể, luôn duy trì trong khoảng 2 đến 3 điểm. Trong bối cảnh các hợp đồng tiếp tục duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, với mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng dao động không đáng kể trong phần lớn thời gian giao dịch, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

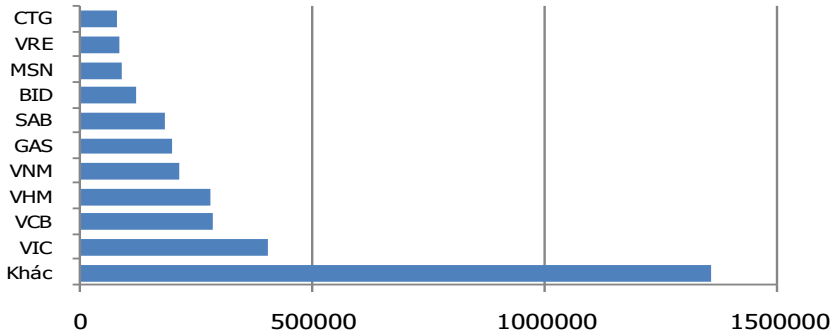
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



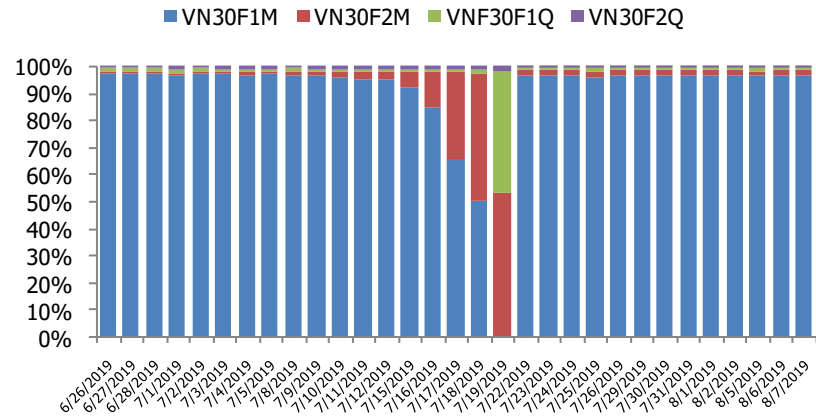
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau những phiên giảm sốc gần đây, thị trường đã dần cân bằng trở lại trong phiên hôm nay. Dòng tiền bắt đáy dần trở lại giúp nhiều Bluechips tăng giá như BVH, FPT, HPG, MSN, PNJ, MWG, VHM, VRE... Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng VCB, CTG, MBB... cũng hồi phục giúp thị trường thêm phần ổn định. Phiên giao dịch buổi chiều diễn ra với áp lực bán tăng mạnh trong những phút đầu và các chỉ số đồng loạt đảo chiều giảm điểm. Dù vậy, nhiều cổ phiếu cơ bản tốt và không chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động vĩ mô lớn như MWG, PNJ, FPT... tăng khá mạnh. Bên cạnh đó, một số Bluechips như VHM, VJC, PLX, HPG, VCB... cũng tăng khá tốt giúp sắc xanh được củng cố.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,14 điểm (+0,25%) lên 868,27 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 10 mã tăng/18 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 40 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.506 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại cũng không thực sự tích cực khi họ tiếp tục có phiên bán ròng khá mạnh với 215 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán của khối ngoại tập trung vào VJC (57 tỷ đồng), E1VFN30 (32,8 tỷ đồng), NVT (21,5 tỷ đồng), VRE (19 tỷ đồng), PVT (14,3 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng các mã như VNM (13,59 tỷ đồng), BID (10,15 tỷ đồng), PVD (6,65 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	965.93	0.00	16.93	9.65
Dow Jones	26,007.07	- 0.09	17.32	16.12
S&P 500	2,883.98	0.08	19.71	19.67
Nikkei 225	20,624.00	0.51	0.82	7.93
Shanghai	2,786.01	0.63	14.13	17.00
DAX	11,650.15	0.71	16.26	16.79
Vàng	1,495.48	- 0.78	-	9.79
Dầu WTI	52.68	3.11	-	33.49

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Tư – 07/08/2019			
[Mỹ] Dự trữ dầu thô tuần	-8.5 triệu thùng	-2.9 triệu thùng	2.4 triệu thùng
[TQ] Cán cân thương mại T.7 (NDT)	345 tỷ	310 tỷ	
[TQ] Cán cân thương mại T.7 (USD)	51.0 tỷ	44.2 tỷ	
Thứ Năm – 08/08/2019			
[Nhật] Tăng trưởng GDP Q.2 (Prelim)	0.6%	0.1%	
[TQ] CPI T.7	2.7%	2.7%	
Thứ Sáu – 09/08/2019			
[Anh] Tăng trưởng GDP T.6	0.3%	0.1%	
[Anh] Tăng trưởng GDP Q.2	0.5%	0.0%	
[Mỹ] Tăng trưởng PPI T.7	0.1%		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm khi kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, đảo ngược tình trạng giảm mạnh trước đó trong phiên. Lực cầu bắt đáy tăng mạnh là một động lực cho sự phục hồi này của Phố Wall. Lúc đóng cửa, S&P 500 tăng 0,08%, đạt 2.883,98 điểm; Nasdaq tăng 0,38%, đạt 7.862,83 điểm và Dow Jones giảm nhẹ 0,09% xuống 26.007,07 điểm.
- Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ cũng tăng trở lại vào cuối phiên, sau khi giảm sâu trước đó do mối lo kinh tế Mỹ sắp sửa rơi vào suy thoái. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm có lúc rớt xuống mức thấp nhất kể từ tháng 10/2006 vì nhà đầu tư tin rằng Cục Dự trữ Liên bang (FED) sẽ phải cắt giảm thêm lãi suất để giúp nền kinh tế chống chọi với những tác động tiêu cực của thương chiến và triển vọng ảm đạm của kinh tế toàn cầu.
- Giá dầu Brent tương lai giảm 2,71 USD, tương đương 4,6%, xuống 56,35 USD/thùng, thấp nhất kể từ đầu tháng 1. Giá dầu Brent đã mất 24,5% kể từ đỉnh hồi tháng 4. Giá dầu WTI tương lai giảm 2,54 USD, tương đương 4,7%, xuống 51,09 USD/thùng. Giá dầu giảm ngay từ đầu phiên 7/8 do lo ngại về chiến tranh thương mại và giảm sâu hơn sau khi số liệu cho thấy tồn kho tại Mỹ tăng 2,4 triệu thùng trong tuần trước, trái ngược dự báo giảm 2,8 triệu thùng từ giới phân tích.
- Giá vàng ngày 7/8 tăng hơn 2%, lần đầu vượt ngưỡng 1.500 USD/ounce trong hơn 6 năm do nhà đầu tư chuyển hướng sang tài sản an toàn vì lo ngại chiến tranh thương mại. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 26,9 USD lên 1.500,9 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 2,4% lên 1.519,6 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Mặc dù sắc đỏ chiếm ưu thế trong rổ VN30, tuy nhiên với mức tăng mạnh của nhiều cổ phiếu lớn như MWG, VCB, HPG, PNJ, FPT,...giúp chỉ số hồi phục sau 3 phiên giảm liên tiếp. Trong đó, với mức tăng 3,64%, MWG đóng góp 1,66 điểm vào đà tăng của chỉ số. Về mặt kỹ thuật, MWG vẫn đang nằm trong kênh tăng giá trung và dài hạn với mức tăng gần 36% kể từ đầu năm 2019. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho tín hiệu mua mạnh nên xu hướng tăng vẫn được duy trì, vùng kháng cự mạnh của cổ phiếu tại 125.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.83	121,000	0.67%	1.33%	88.64	0.56	19.84	7.39
TCB	Banks	7.33	20,100	-0.74%	1.75%	24.46	-0.48	8.04	1.26
VIC	Real Estate Investment & Services	8.00	118,000	-1.50%	2.21%	41.03	-1.06	85.09	4.87
MSN	Financial Services	5.61	74,800	-0.27%	3.80%	66.59	-0.13	22.62	2.80
HPG	General Industrials	5.87	22,100	1.61%	1.61%	76.43	0.81	7.50	1.36
VPB	Banks	5.17	18,750	-0.27%	1.35%	23.99	-0.12	6.29	1.21
VJC	Travel & Leisure	5.69	130,900	0.61%	0.61%	69.78	0.30	13.29	4.51
VHM	Real Estate Investment & Services	4.75	84,000	0.60%	2.40%	60.86	0.25	17.50	5.28
MBB	Banks	4.33	21,300	-0.23%	1.41%	36.86	-0.09	6.47	1.34
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.26	114,000	3.64%	3.82%	144.02	1.60	13.89	4.67
SAB	Beverages	3.17	280,000	0.29%	2.19%	19.22	0.08	39.82	10.21
VCB	Banks	3.73	78,400	2.75%	2.75%	43.95	0.87	16.13	3.66
STB	Banks	2.86	10,400	-0.48%	1.92%	20.63	-0.12	8.67	0.74
HDB	Banks	2.75	25,000	0.00%	2.04%	40.79	0.00	8.37	1.42
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.33	49,750	1.63%	1.63%	61.47	0.61	11.30	2.49
NVL	Real Estate Investment & Services	3.56	59,600	1.19%	2.23%	24.79	0.36	16.40	2.72
EIB	Banks	2.93	17,500	-2.51%	2.86%	1.68	-0.66	49.63	1.42
VRE	General Retailers	2.46	34,700	-0.43%	2.62%	53.46	-0.09	32.51	2.98
PNJ	General Retailers	2.48	86,600	3.34%	3.71%	88.45	0.70	17.76	4.56
GAS	Oil & Gas Producers	1.54	100,500	-1.47%	3.10%	21.98	-0.20	15.67	4.38
SSI	Financial Services	1.04	21,200	-2.08%	4.02%	38.96	-0.19	12.37	1.17
CTG	Banks	0.97	20,200	0.00%	1.75%	28.85	0.00	13.73	1.05
GMD	Industrial Transportation	1.13	26,450	-0.38%	1.14%	11.31	-0.04	13.31	1.29
REE	Industrial Engineering	0.87	31,900	-0.47%	1.89%	10.81	-0.04	6.14	1.04
ROS	Construction & Materials	0.75	27,500	-3.51%	2.23%	337.61	-0.24	87.03	2.75
CTD	Construction & Materials	0.74	110,100	-2.57%	2.63%	3.70	-0.17	7.90	1.08
SBT	Food Producers	0.69	16,300	-1.51%	1.85%	18.22	-0.09	25.91	1.48
BID	Banks	0.95	34,700	-1.42%	2.31%	37.87	-0.12	16.70	2.21
DPM	Chemicals	0.34	13,550	-0.73%	1.11%	3.45	-0.02	13.89	0.69
BVH	Financial Services	0.85	75,500	-1.95%	4.26%	7.71	-0.15	55.75	3.52

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn